TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ SƠN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 05 năm 2025
V/v: Tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vi Thị Khuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Kha Thị Thuần;
2. Ông Dềnh Bá Lồng.

- Thư ký phiên toà: Ông Quang Thái Tài - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*:** Ông Và Bá Của- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 05 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kỳ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025 về "Tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXX-ST ngày 22 tháng 04 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 05 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vừ Bá G; Sinh năm 1987

Địa chỉ: Bản S, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Lầu Y B; sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản S, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Vừ Bá G vắng mặt, tuy nhiên theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Vừ Bá G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lầu Y B tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2007, không đăng ký kết hôn tại UBND xã phường, thị trấn mà chỉ tổ chức lễ cưới, mời hai họ, anh em tới dự lễ cưới theo phong tục tại địa phương. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc, yêu thương nhau, cùng nhau vun vén xây dựng gia đình. Khoảng thời gian sau, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách, quan điểm, lối sống

không hợp, đến năm 2011 thì mâu thuẫn thực sự trầm trọng. Hiện vợ chồng đang sống ly thân nhau. Xét thấy không còn tình cảm nên anh Vừ Bá G yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận anh và chị Lầu Y B là vợ chồng.

Về con chung: Anh Vừ Bá G và chị Lầu Y B có 01 con chung là cháu Vừ Hoa S, sinh ngày 07/01/2009 và anh Vừ Bá G có 02 con riêng là Cháu Vừ Hoa Y, sinh ngày 27/10/2015 và cháu Vừ Anh S, sinh ngày 26/01/2018, nay không công nhận là vợ chồng anh Vừ Bá G có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung và con riêng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành, vì từ khi sống ly thân thì anh Vừ Bá G là người chăm sóc, nuôi dưỡng con. Không yêu cầu chị Lầu Y B phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh Vừ Bá G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa: Sau khi thụ lý đơn khởi kiện, thông báo thụ lý vụ án, qua xác minh chị Lầu Y B thường xuyên vắng mặt tại địa phương, đi đâu và làm gì không ai biết, thỉnh thoảng có trở về địa phương thăm gia đình và con, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã T và tại Bản S, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An là làm việc của bị đơn. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn chị Lầu Y B vẫn vắng mặt, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định tại Điều 204, 207, 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tống đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 9, 14, 15 và 53, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Về hôn nhân: Không công nhận anh Vừ Bá G và chị Lầu Y B là vợ chồng; về con chung: Giao có 01 con chung là cháu Vừ Hoa S, sinh ngày 07/01/2009 và 02 con riêng của anh Vừ Bá G là Cháu Vừ Hoa Y, sinh ngày 27/10/2015 và cháu Vừ Anh S, sinh ngày 26/01/2018 cho anh Vừ Bá G nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Tạm hoãn

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Lầu Y B do anh Vừ Bá G không yêu cầu; về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn anh Vừ Bá G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; về án phí: Nguyên đơn anh Vừ Bá G phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Vừ Bá G yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận anh và chị Lầu Y B là vợ chồng có địa chỉ làm việc và chỗ ở hiện nay tại xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc "Tranh chấp về nuôi con của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn theo quy định tại khoản 7 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các quyết định của Tòa án. Tại phiên tòa nguyên đơn anh Vừ Bá G vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Lầu Y B thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không chấp hành các quyết định của Tòa án, gây khó khăn cho công tác điều tra, thu thập chứng cứ. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và tống đạt cho đương sự hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 207 và Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ tình cảm chung sống với nhau như vợ chồng: Anh Vừ Bá G và chị Lầu Y B tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2007 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà chỉ làm lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương nên theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình thì quan hệ giữa anh Vừ Bá G và chị Lầu Y B không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ và chồng. Sau thời gian chung sống với nhau thì giữa hai người phát sinh nhiều nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách, quan điểm, lối sống không hợp, đến năm 2011 thì mâu thuẫn thực sự trầm trọng. Hiện nay anh Vừ Bá G và chị Lầu Y B đang sống ly thân nhau. Nay tình cảm không còn anh Vừ Bá G không muốn tiếp tục chung sống đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố không công nhận anh và chị Lầu Y B là vợ chồng. Xét thấy, việc chung sống, thời gian chung sống giữa anh Vừ Bá G và chị Lầu Y B là đúng thực tế, nay có bên yêu cầu ly hôn nên căn cứ các Điều 9, 14, 15 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố anh Vừ Bá G và chị Lầu Y B không phải là vợ chồng.

[3.2] Về con chung: Anh Vừ Bá G và chị Lầu Y B trong thời gian chung sống có 01 con chung là cháu Vừ Hoa S, sinh ngày 07/01/2009 và anh Vừ Bá G có 02 con riêng là Cháu Vừ Hoa Y, sinh ngày 27/10/2015 và cháu Vừ Anh S, sinh ngày 26/01/2018. Nay không công nhận là vợ chồng nguyện vọng của anh Vừ Bá G yêu cầu được nuôi dưỡng và chăm sóc các con cho đến khi con đủ 18 tuổi vì từ khi sống ly thân thì anh Vừ Bá G là người chăm sóc, nuôi dưỡng con, không yêu cầu chị Lầu Y B cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Vừ Hoa S có đơn nguyện vọng ở với anh Vừ Bá G và các con chung, con riêng hiện nay đang ở với anh Vừ Bá G, hiện nay chị Lầu Y B thường xuyên vắng mặt tại địa phương, đi đâu và làm gì không ai biết, chỉ thỉnh thoảng về thăm gia đình và con. Vì vậy, cần giao 01 con chung là cháu Vừ Hoa S, sinh ngày 07/01/2009 và 02 con riêng của anh Vừ Bá G là cháu Vừ Hoa Y, sinh ngày 27/10/2015 và cháu Vừ Anh S, sinh ngày 26/01/2018 cho anh Vừ Bá G được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Do anh Vừ Bá G không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với chị Lầu Y B. Trường hợp anh Vừ Bá G nuôi con không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà chị Lầu Y B có căn cứ chứng minh thì có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị Lầu Y B lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Vừ Bá G có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Lầu Y B.

[3.3] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Nguyên đơn anh Vừ Bá G không yêu cầu Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Vừ Bá G phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Vừ Bá G.

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Vừ Bá G và chị Lầu Y B là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Vừ Hoa S, sinh ngày 07/01/2009 và 02 con riêng của anh Vừ Bá G là cháu Vừ Hoa Y, sinh ngày 27/10/2015 và cháu Vừ Anh S, sinh ngày 26/01/2018 cho anh Vừ Bá G được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Lầu Y B do anh Vừ Bá G không yêu cầu. Chị Lầu Y B có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp anh Vừ Bá G là người trực tiếp nuôi con chung không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà chị Lầu Y B có căn cứ chứng minh thì chị Lầu Y B có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị Lầu Y B lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Vừ Bá G có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Lầu Y B.

3. Về án phí: Anh Vừ Bá G phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0001152 ngày 12/02/2025 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An (Anh Vừ Bá G đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Vừ Bá G và bị đơn chị Lầu Y B vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Lưu hồ sơ; VP.TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vi Thị Khuyên